TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 292/2018/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 6 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: **Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Số 11 đường K, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Chị Võ Thị Ngọc D1, sinh năm 1988**

Địa chỉ: Số 157/11 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc D và chị Võ Thị Ngọc D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Ngọc D và chị Võ Thị Ngọc D1 xác định có 01 người con chung tên Trần Khởi P, sinh ngày 19/06/2016. Anh D, chị D1 thỏa thuận thống nhất giao P cho chị D1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu P trưởng thành.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 13/6/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 13 hàng tháng.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố G thực hiện.

Kể từ ngày chị D1 có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh D không cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tướng ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Anh Trần Ngọc D, chị Võ Thị Ngọc D1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Mỗi bên phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh D đã tự nguyện nộp thay cho chị D1 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh D đã tạm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004696 ngày 16/5/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G, nên anh D được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- VKS ND TP G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh